

1. Trình duyệt đang sử dụng phiên bản HTTP 1.0 hay 1.1? Phiên bản HTTP server đang sử dụng là bao nhiêu?

Phiên bản HTTP cả hai đều là 1.1.

Info

```
GET /20520864.html HTTP/1.1
HTTP/1.1 200 OK (text/html)
```

2. Địa chỉ IP của máy tính bạn là bao nhiêu? Của web server là bao nhiêu?

IP cả hai đều là ::1.

Source

Destination

::1

::1

::1

::1

3. Mã trạng thái (status code) trả về từ server là gì?

Mã trạng thái: 200 OK.

Info

```
GET /20520864.html HTTP/1.1
HTTP/1.1 200 OK (text/html)
```

4. Server đã trả về cho trình duyệt bao nhiêu bytes nội dung?

Gói thứ 2 và thứ 4 là nội dung server trả về,
 $641 + 5102 = 5743$ bytes.

Length

Info

```
739 GET /20520864.html HTTP/1.1
641 HTTP/1.1 200 OK (text/html)
660 GET /favicon.ico HTTP/1.1
5102 HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
```

5. Xem xét nội dung của HTTP GET đầu tiên. Bạn có thấy dòng “IF-MODIFIED-SINCE” hay không?

Không thấy “IF-MODIFIED-SINCE”.

Info

```
GET /20520864.html HTTP/1.1
HTTP/1.1 200 OK (text/html)
```

6. Xem xét nội dung phản hồi từ server. Server có thật sự trả về nội dung của file HTML hay không? Tại sao?

```
Line-based text data: text/html (14 lines)
<!DOCTYPE html>\r\n
<html>\r\n
<head>\r\n
<meta charset="UTF-8">\r\n
<title>Thực hành nhập môn mạng máy tính - 2</title>\r\n
</head>\r\n
<body>\r\n
```

Chọn gói tin thứ 2 (`HTTP/1.1 200 OK (text/html)`), chọn
Line-based text data: text/html.

Server có trả về nội dung file html. Vì giao thức http không mã hóa thông tin khi truyền.

7. Xem xét nội dung của HTTP GET thứ 2. Bạn có thấy dòng “IF-MODIFIEDSINCE” hay không? Nếu có, giá trị của IF-MODIFIED-SINCE là gì?

Không thấy “IF-MODIFIED-SINCE”.

```
HTTP/1.1 200 OK (text/html)
GET /favicon.ico HTTP/1.1
```

8. Mã trạng thái HTTP được trả về từ server tương ứng với HTTP GET thứ 2 là gì? Ý nghĩa nó là gì? Server có thật sự gửi về nội dung của file hay không? Giải thích.

Mã trạng thái: 404 Not Found.

```
HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
```

Ý nghĩa là không tìm thấy file yêu cầu trên server.

9. Trình duyệt đã gửi bao nhiêu HTTP GET? Đến những địa chỉ IP nào?

Destination	Info
::1	GET /20520864.html HTTP/1.1
::1	GET /favicon.ico HTTP/1.1

Trình duyệt đã gửi 2 HTTP GET đến địa chỉ ::1.

10. Trình duyệt đã gửi bao nhiêu HTTP GET? Dòng “THE BILL OF RIGHTS” được chứa trong gói tin phản hồi thứ mấy?

```
GET /wireshark-labs/HTTP-wireshark-file3.html HTTP/1.1
HTTP/1.1 200 OK (text/html)
GET /favicon.ico HTTP/1.1
HTTP/1.1 404 Not Found (text/html)
```

Trình duyệt đã gửi 2 HTTP GET

```
Line-based text data: text/html (98 lines)
<html><head> \n
<title>Historical Documents:THE BILL OF RIGHTS</title></head>\n
...
```

Dòng “THE BILL OF RIGHTS” được chứa trong gói tin phản hồi thứ 2

```
HTTP/1.1 200 OK (text/html)
```

11. Cần bao nhiêu TCP segments để chứa hết HTTP response và nội dung của The Bill of Rights?

Cần 0 TCP Segments. Vì không có dòng “TCP segment of reassembled PDU” hoặc “Continuation”.

12. Mã trạng thái và ý nghĩa nó trong HTTP response tương ứng với HTTP GET đầu tiên là gì?

```
GET /wireshark-labs/protected_pages/HTT
HTTP/1.1 401 Unauthorized (text/html)
```

Mã trạng thái: 401 Unauthorized.